

## Chương 5

### TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

#### 5.1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ

##### 5.1.1. Nhà nước của dân

- Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân là Nhà nước mà trong đó tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.

Hồ Chí Minh nói: “Trong Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân” [1].

“Nước ta là nước dân chủ.

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” [2].

Đặc biệt, Hồ Chí Minh có quan niệm rất độc đáo về dân, hay nhân dân. Dân (nhân dân) mà Hồ Chí Minh nói tới ở đây là đại đa số nhân dân lao động trong xã hội. Vì vậy, Người nhấn mạnh: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người” [3].

Khẳng định điều này, Hiến pháp 1946, tại Điều 1 và Điều 32, nêu rõ:

“Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà, tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” [4], (Trích Điều 1 - Hiến Pháp 1946).

“Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân bàn bạc, phúc quyết”, (Trích Điều 32 - Hiến Pháp 1946).

Như vậy, trong nhà nước của dân, địa vị chủ thể tối cao của mọi quyền lực là nhân dân. Quan điểm này của Hồ Chí Minh là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình xây dựng Nhà nước kiểu mới ở nước ta. Các

Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 và 2013 đều thể hiện tinh thần đó. Chủ thể của quyền lực xã hội, quyền lực nhà nước là nhân dân.

*- Trong Nhà nước của dân, nhân dân thực thi quyền lực thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.*

Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ trong đó nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc và quyền lợi của dân chúng. Hồ Chí Minh luôn coi trọng hình thức dân chủ trực tiếp bởi đây là hình thức dân chủ hoàn bị nhất, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hành dân chủ trực tiếp.

Cùng với dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp hay dân chủ đại diện là hình thức dân chủ được sử dụng rộng rãi nhằm thực thi quyền lực của nhân dân. Đây là hình thức dân chủ mà trong đó nhân dân thực thi quyền lực của mình thông qua các đại diện mà họ lựa chọn, bầu ra và những thiết chế quyền lực mà họ lập nên.

*- Quyền lực nhà nước là “thừa ủy quyền” của nhân dân.*

Tự bản thân nhà nước không có quyền lực. Quyền lực của nhà nước là do nhân dân ủy thác cho. Do vậy, các cơ quan quyền lực nhà nước cùng với đội ngũ cán bộ của nó đều là “công bộc” của nhân dân, nghĩa là “gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân” [5].

Ở đây, Hồ Chí Minh đã xác định rõ vị thế và mối quan hệ giữa nhân dân với cán bộ nhà nước trên cơ sở nhân dân là chủ thể nắm giữ mọi quyền lực. Hồ Chí Minh phát biểu: “Dân làm chủ thì Chủ tịch, Bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này ủy viên khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng” [6].

“Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân” [7].

Với chức vụ đang đảm nhiệm, Hồ Chí Minh quan niệm: “Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ... là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [8].

Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán những cán bộ nhà nước thoái hóa, biến chất, từ chỗ là công bộc của dân đã trở thành “quan cách mạng”, đứng trên nhân dân, coi khinh nhân dân, “cậy thế” với dân, “quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân”.

*- Nhà nước của dân thì nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình Nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.*

Đây là quan điểm rõ ràng, kiên quyết của Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo cho mọi quyền lực, trong đó có quyền lực nhà nước, luôn nằm trong tay dân chúng. Một nhà nước thật sự của dân, Người nói: “Mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân” [9]. Trong Nhà nước đó: “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân” [10]. Thậm chí: “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ” [11].

*- Trong Nhà nước của dân, luật pháp dân chủ là công cụ quyền lực của nhân dân.*

Theo Hồ Chí Minh, sự khác biệt căn bản của luật pháp trong Nhà nước Việt Nam mới với luật pháp của các chế độ tư sản, phong kiến là ở chỗ nó phản ánh được ý nguyện và bảo vệ quyền lợi của dân chúng. Luật pháp đó là của nhân dân, là công cụ thực thi quyền lực của nhân dân, là phương tiện để kiểm soát quyền lực nhà nước.

Như vậy, trong Nhà nước của dân, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ - nghĩa là người dân có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Nhà nước bằng các thiết chế dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Theo Người, một nhà nước như thế là một nhà nước tiến bộ trong bước đường phát triển của nhân loại.

### **5.1.2. Nhà nước do dân**

- Trước hết đó là nhà nước do dân lập nên:

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước do dân trước hết là nhà nước do nhân dân lập nên sau khi cách mạng giải phóng dân tộc giành thắng lợi. Nhân dân “cử ra”, “tổ chức nên” nhà nước dựa trên nền tảng pháp lý của một chế độ dân chủ và theo các trình tự dân chủ với các quyền bầu cử, phúc quyết,... Nhân dân lập nên Nhà nước của mình bằng việc lựa chọn, bầu ra đại biểu của mình với hình thức phổ thông đầu phiếu, dân chủ trực tiếp. Như vậy, bước đầu tiên của quyền lực chính trị của nhân dân được thực hiện.

Tư tưởng Nhà nước do nhân dân lập nên được thể hiện ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời (3-9-1945). Tại đây, Hồ Chí Minh đề nghị tiến hành càng sớm càng hay một cuộc Tổng Tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Thực hiện chủ trương đó, ngày 6-1-1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam đã diễn ra, Quốc hội thành lập ra Chính phủ, và Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng đã được Quốc hội thông qua.

Nhân dân lập nên Nhà nước của mình, đồng thời có nghĩa vụ đóng thuế để nhà nước chi tiêu hoạt động; nhân dân ủng hộ bằng việc thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch nhà nước đề ra.

- Hai là, nhà nước do dân làm chủ:

Nhà nước do dân còn có nghĩa “dân làm chủ”, Người nói: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ” [12].

“Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ” [13].

Nếu “dân là chủ” xác định vị thế của nhân dân đối với quyền lực nhà nước, thì “dân làm chủ” nhấn mạnh quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân với tư cách là người chủ Nhà nước. Theo Hồ Chí Minh: “Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân” [14]. Nhà nước phải tạo mọi điều kiện để nhân dân được thực thi những quyền mà Hiến pháp và pháp luật đã quy định, hưởng dụng đầy đủ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ làm chủ của mình. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Phải coi trọng việc giáo dục nhân dân, đồng thời nhân dân cũng phải tự giác phấn đấu để có đủ năng lực thực hiện quyền dân chủ của mình. Người nói: “Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ” [15].

Nhiệm vụ của người cách mạng là phải làm cho dân hiểu, dân giác ngộ để nâng cao trách nhiệm làm chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm chăm lo xây dựng Nhà nước của mình. Người khẳng định: Việc nước là việc chung, mỗi người đều phải có trách nhiệm ghé vai gánh vác một phần. Quyền lợi, quyền hạn bao giờ cũng phải đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ. Do đó, “Tất cả các cơ quan Nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân” [16]. “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ” [17]. Nghĩa là khi các cơ quan đó không đáp ứng được lợi ích và nguyện vọng của nhân dân thì nhân dân sẽ bãi miễn nó.

Không chỉ tuyên bố quyền làm chủ của nhân dân, cũng không chỉ đưa nhân dân tham gia vào công việc nhà nước mà Người còn động viên nhân dân chuẩn bị tốt năng lực làm chủ Nhà nước của mình. Quan điểm đó thể hiện tư tưởng dân chủ triệt để của Hồ Chí Minh khi nói về nhà nước do dân.

### **5.1.3. Nhà nước vì dân**

- Đó là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, một nhà nước trong sạch, cần kiệm liêm chính, không có bất kỳ một đặc quyền, đặc lợi nào.

Trên tinh thần phục vụ nhân dân, chăm lo, cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể quần chúng nhân dân là nhiệm vụ của Nhà nước. Người yêu cầu các cơ quan, các cán bộ nhà nước đều phải vì nhân dân mà phục vụ. “Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do, hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh” [18]. Tóm lại tất cả mọi đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ đều phải nhằm nâng cao đời sống nhân dân, phải làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân được học hành.

Thước đo một Nhà nước vì dân là phải được lòng dân. Từ đó, Người đặt vấn đề với cán bộ Nhà nước phải “làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu”, đồng thời chỉ rõ: “muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thảy, phải có một tinh thần chí công vô tư” [19]. Nhà nước đó phải kiên quyết chống đặc quyền, đặc lợi và các tiêu cực khác để giữ cho bộ máy luôn trong sạch.

- *Trong Nhà nước vì dân, từ Chủ tịch nước đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải làm quan cách mạng để đè đầu cưỡi cổ nhân dân như dưới thời đế quốc thực dân.*

Người nói: “Dân làm chủ thì Chủ tịch, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Ủy viên này khác làm gì? Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng” [20].

Đối với cán bộ nhà nước, vừa là đầy tớ, nhưng đồng thời phải vừa là người lãnh đạo nhân dân. Hai đòi hỏi này tưởng chừng như mâu thuẫn, nhưng đó là những phẩm chất cần có ở người cán bộ nhà nước vì dân. Người nói:

“Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng.

Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường” [21].

Do đó, là đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài. Để làm người thay mặt nhân dân, cán bộ, đảng viên phải là những người đủ đức và tài, phải vừa hiền lại vừa minh. Phải như thế thì mới có thể “chặng những làm những việc trực tiếp có lợi cho dân, mà cũng có khi làm những việc mới xem qua như là hại đến dân” [22], nhưng thực chất là vì lợi ích toàn cục, vì lợi ích lâu dài của nhân dân.

Nói tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước Việt Nam mới có sự thống nhất hữu cơ của ba mặt của dân, do dân và vì dân. Đây chính là yếu tố làm rõ bản chất dân chủ triệt để, sự ưu việt của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa so với các nhà nước đã được thiết lập trước đó.

## **5.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢN CHẤT GIAI CẤP CỦA NHÀ NƯỚC**

### **5.2.1. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được coi là Nhà nước của dân, do dân, vì dân nhưng tuyệt nhiên nó không phải là “Nhà nước toàn dân”, hiểu theo nghĩa nhà nước phi giai cấp. Nhà nước bao giờ và ở đâu cũng mang bản chất của một giai cấp nhất định.

- *Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam mới là một Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân.*

Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam thể hiện trên mấy phương diện sau:

*Một là, Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.*

+ Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân.

Sở dĩ Hồ Chí Minh khẳng định chỉ có giai cấp công nhân mới lãnh đạo được Nhà nước thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Lao động Việt Nam bởi vì do đặc tính của giai cấp công nhân là kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật. Là giai cấp tiên tiến nhất trong sản xuất, gánh vác trách nhiệm cao cả nhất là đánh đổ chủ nghĩa tư bản và đế quốc, là giai cấp thấm nhuần tư tưởng cách mạng nhất - chủ nghĩa Mác-Lênin. Đồng thời, tinh thần đấu tranh của họ có tầm ảnh hưởng và giáo dục sâu sắc đối với các tầng lớp khác. Vì vậy, về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động, giai cấp công nhân đều giữ vai trò lãnh đạo.

+ Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức thích hợp. Về cơ bản phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước ở các thời kỳ khác nhau là khác nhau. Song xét một cách khái quát vẫn có những điểm chung cho các thời kỳ. Đó là: Đảng lãnh đạo bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, chính sách, kế hoạch; lãnh đạo bằng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước; lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát...

*Hai là, bản chất giai cấp của Nhà nước Việt Nam thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển đất nước. Đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là mục tiêu nhất*

quán của Hồ Chí Minh. Việc giành lấy chính quyền, lập nên Nhà nước Việt Nam mới, chính là để giải cấp công nhân và nhân dân lao động có được một công cụ mạnh mẽ nhằm thực hiện mục tiêu nói trên.

Ba là, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hồ Chí Minh rất chú ý đến tính dân chủ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy, cơ quan nhà nước, nhấn mạnh đến việc phát huy cao độ dân chủ và tập trung.

Trong hoạt động của Nhà nước, dân chủ bao hàm cả chuyên chính. Phải chuyên chính mới có dân chủ thực sự. Hồ Chí Minh chỉ rõ: chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là chuyên chính với ai? Như cái hòm đựng của thì phải có cái khóa, nhà thì phải có cửa. “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khóa, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại... Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ” [25]. Như vậy, Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân theo tư tưởng Hồ Chí Minh thực hiện chuyên chính với các thế lực xâm phạm lợi ích chính đáng của nhân dân.

### **5.2.2. Sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước**

Theo Hồ Chí Minh, sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc thể hiện ở mấy điểm sau:

+ Nhà nước ta ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của rất nhiều thế hệ người Việt Nam, của toàn thể dân tộc.

Từ giữa thế kỷ XIX, khi đất nước bị ngoại xâm, các tầng lớp nhân dân Việt Nam, từ thế hệ này đến đến thế hệ khác đã không quản hy sinh, xương máu chiến đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trở thành lực lượng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc, với chiến lược đại đoàn kết đúng đắn, sức mạnh của toàn thể dân tộc được tập hợp và phát huy cao độ, giúp nhân dân ta đấu tranh giành lại độc lập, tự do, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

+ Nhà nước ra đời bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm cơ bản.

Bản chất của vấn đề là ở chỗ, Hồ Chí Minh khẳng định lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của toàn dân tộc là một. Nhà nước là người đại diện, bảo vệ, đấu tranh không chỉ cho lợi ích của giai cấp công nhân, mà còn của nhân dân lao động và của toàn dân tộc. Chính điều này mang lại sức thuyết phục rất lớn và thôi thúc nhân dân Việt Nam với nhà nước của mình đấu tranh kiên cường, không mệt mỏi để đạt cho kỳ được những mục đích đã đề ra.

Thực tế, ngay từ khi ra đời, Nhà nước đã đứng ra làm nhiệm vụ của cả dân tộc giao phó, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành các cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của thế giới. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội và đi đến chủ nghĩa cộng sản là con đường mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xác định, cũng là sự nghiệp của chính Nhà nước.

Tóm lại, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc không những là cái thuộc về bản chất nội tại của nhà nước mà còn là một định hướng cơ bản để không ngừng củng cố và phát triển nhà nước ta hiện nay.

## **5.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN**

### **5.3.1. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp**

Hồ Chí Minh luôn chú trọng vấn đề xây dựng nền tảng pháp lý cho Nhà nước Việt Nam mới. Người đã sớm thấy rõ tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống chính trị - xã hội. Điều này thể hiện trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* do Người gửi đến Hội nghị Vécxây (Pháp) năm 1919. Bản Yêu sách đó nêu ra yêu cầu “cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách làm cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những bảo đảm về mặt pháp luật như người Âu châu; xoá bỏ hoàn toàn các toà án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam”; “Thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật” [26].

Sau này, khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh càng quan tâm sâu sắc hơn việc bảo đảm cho Nhà nước được tổ chức và vận hành phù hợp với Hiến pháp và pháp luật, đồng thời, căn cứ vào Hiến pháp và pháp luật để điều hành xã hội, làm cho tinh thần pháp quyền thấm sâu, điều chỉnh mọi quan hệ, hoạt động trong Nhà nước và xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, để xây dựng một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ (Nhà nước pháp quyền), trước hết nhà nước đó phải là một Nhà nước hợp hiến, hợp pháp. Giá trị pháp lý cho quyền lực của một nhà nước trong công tác đối nội và đối ngoại, được quy định ở chỗ nhân dân bầu ra Quốc hội một cách thực sự dân chủ. Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành ngày 6-1-1946 với chế độ phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Ngày 2-3-1946, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp đầu tiên. Đây là Chính phủ hợp pháp đầu tiên do đại biểu của nhân dân bầu ra, có đầy đủ tư cách và hiệu lực pháp lý để giải quyết tốt nhất mọi vấn đề đối nội và đối ngoại quốc gia.

### **5.3.2. Nhà nước thượng tôn pháp luật**

#### **5.3.2.1. Quản lý Nhà nước bằng Hiến pháp và pháp luật, chú trọng đưa Hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống**

*Để thực hiện tốt quản lý Nhà nước bằng Hiến pháp và pháp luật trước hết, cần làm tốt công tác lập pháp.*

Trong Nhà nước dân chủ, mọi quyền dân chủ của nhân dân phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp và pháp luật. Pháp luật là bệ đỡ cho dân chủ. Không có dân chủ ngoài vòng pháp luật. Tự do của người này không xâm phạm đến tự do của người khác chỉ có được trong một xã hội quản lý bằng pháp luật, hơn nữa pháp luật đó phải phản ánh đúng nguyện vọng và ý chí của toàn dân. Vì vậy, xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đủ mạnh để đảm bảo việc thực hiện quyền lực của nhân dân là mối quan tâm suốt đời của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh là người có công lớn trong công tác lập hiến và lập pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật pháp dân chủ, hiện đại ở nước ta. Trên cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp (Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959), đã ký lệnh công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh trong đó có 243 sắc lệnh quy định về tổ chức Nhà nước và pháp luật, và nhiều văn bản dưới luật khác.

*Để xây dựng được một Nhà nước thượng tôn pháp luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống, đảm bảo cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật.*

Hồ Chí Minh một mặt chăm lo hoàn thiện Hiến pháp và pháp luật của nước ta, mặt khác Người rất chú trọng đến việc đưa pháp luật vào đời sống, tạo cơ chế bảo đảm cho pháp luật được thi hành. Theo Hồ Chí Minh “công bố đạo luật này chưa phải đã là mọi việc đều xong, mà còn phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện được tốt” [27].

Đưa pháp luật vào cuộc sống, nói cách khác là quá trình thực thi pháp luật có quan hệ trực tiếp đến trình độ dân trí của nhân dân. Vì vậy Hồ Chí Minh rất chú trọng đến vấn đề nâng cao dân trí, phát huy tính tích cực chính trị của nhân dân, làm cho nhân dân có ý thức trong việc tham gia công việc của chính quyền các cấp, khắc phục mọi thứ dân chủ hình thức. Người nói phải “làm sao cho dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm” [28]. Lúc dân biết và dám phê bình lãnh đạo người lãnh đạo, lúc đó dân đã biết nắm quyền của dân, tức là đến mức dân chủ hóa khá cao.

Trong thực thi pháp luật, Hồ Chí Minh đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Người tuyên bố: “Pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cải tà quy chính, nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân” [29]. Điều đó đòi hỏi: Pháp luật phải đúng và phải đủ; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho mọi người dân; người thực thi luật pháp phải thật sự công tâm và nghiêm minh, bảo đảm cho luật pháp trở thành cán cân công lý đối với tất cả mọi người, không có một trường hợp ngoại lệ nào... Người cũng phê phán những hiện tượng thể hiện tính

thiếu nghiêm minh của pháp luật, như: “Thường có khi quá rộng, mà phạt thì không nghiêm” [30], lẫn lộn giữa công và tội; “... không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng” [31].

Hồ Chí Minh luôn luôn *khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước*, giám sát quá trình Nhà nước thực thi pháp luật, đồng thời không ngừng nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, trước hết là các cán bộ thuộc ngành hành pháp và tư pháp. Trong thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc, Người viết: “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Dĩ nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công vô tư” cho nhân dân noi theo” [32]. Người yêu cầu: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì” [33].

Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Người tự giác khép mình vào kỷ luật, vào việc gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật đã trở thành nền nếp, thành thói quen, thành lối ứng xử tự nhiên của Hồ Chí Minh.

#### **5.3.2.2. Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa**

*- Một là, nhà nước tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người.*

Tiếp thu và vận dụng sáng tạo các lý thuyết hiện đại về quyền con người, Hồ Chí Minh tiếp cận quyền con người một cách toàn diện. Người đề cập đến các quyền tự nhiên của con người, trong đó quyền cao nhất là quyền sống; đồng thời cũng đề cập đến cả các quyền chính trị - dân sự, quyền kinh tế, văn hóa, xã hội của con người. Trong Bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945, Người nói: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” [34].

Người chú trọng quyền của công dân nói chung, đồng thời cũng chú trọng đến quyền của những nhóm người cụ thể như phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, v.v... Nhà nước Việt Nam ngay từ khira đời đã luôn nhất quán quan điểm kiên quyết đấu tranh cho quyền con người. Hiến pháp do Hồ Chí Minh làm Trưởng Ban soạn thảo đã ghi nhận một cách toàn diện quyền con người ở Việt Nam. Đó là nền tảng pháp lý để bảo vệ và thực thi các quyền con người một cách triệt để.

*- Hai là, trong Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa, pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện.*

Ngay khi thành lập, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã lập tức tuyên bố xoá bỏ mọi luật pháp hà khắc của chính quyền thực dân phản động.

Tính nhân văn của hệ thống luật pháp thể hiện ở việc ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người; ở tính nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng, tuyệt đối chống đối xử với con người một cách dã man. Ngay cả đối với những kẻ phản bội Tổ quốc, Hồ Chí Minh tuyên bố rõ: “Chính phủ Việt Nam sẽ tha thứ hay trừng trị họ theo luật pháp tùy theo thái độ của họ hiện nay và về sau. Nhưng sẽ không có ai bị tàn sát” [35].

Đặc biệt, hệ thống luật pháp đó có tính khuyến thiện, bảo vệ cái đúng, cái tốt, lấy mục đích giáo dục, cảm hóa, thức tỉnh con người làm căn bản. Với Hồ Chí Minh, việc xây dựng và thi hành pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức của xã hội và các giá trị đạo đức thấm sâu vào trong mọi quy định của pháp luật. Nói cách khác, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa phải là pháp luật vì con người.

Vì vậy, để củng cố, mở rộng dân chủ, thực hiện dân chủ triệt để cần phải xây dựng, củng cố, hoàn thiện, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của nhà nước. Xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là điều kiện bảo đảm và mở rộng quyền dân chủ thực sự, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động. Mặt khác, để xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền phải coi trọng việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Hệ thống pháp luật đó phải thể hiện quyền làm chủ của nhân dân và được thể chế hóa thành các quy định mang tính pháp quyền, thành nguyên tắc tổ chức và vận hành của nhà nước, cũng như các thiết chế chính trị khác, tạo nên chế độ dân chủ.

#### **5.4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH**

#### **5.4.1. Kiểm soát quyền lực nhà nước**

Để giữ vững bản chất của Nhà nước, bảo đảm cho Nhà nước hoạt động có hiệu quả, phòng chống thoái hóa, biến chất trong đội ngũ cán bộ Nhà nước, Hồ Chí Minh rất chú trọng vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước.

##### *a) Kiểm soát quyền lực nhà nước là tất yếu*

Để đảm bảo tất cả mọi quyền lực thuộc về nhân dân, cần kiểm soát quyền lực nhà nước. Bởi các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước, dù ít hay nhiều đều nắm giữ quyền lực trong tay. Một khi đã nắm giữ quyền lực, cơ quan nhà nước hay cán bộ nhà nước đều có thể trở nên lạm quyền. Người nói: “Dân ghét các ông chủ tịch, các ông Ủy viên vì cái tật ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng” [36].

##### *b) Về hình thức kiểm soát quyền lực Nhà nước*

Theo Hồ Chí Minh trước hết cần phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, Đảng có quyền và có trách nhiệm kiểm soát quyền lực Nhà nước, nên: “Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác *kiểm tra*. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức.” [37].

Người cũng nhấn mạnh cần phải khéo kiểm soát và việc kiểm soát phải có hệ thống, người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín.

Hồ Chí Minh cũng đề cập đến vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước dựa trên cách thức tổ chức bộ máy nhà nước và việc phân công, phân nhiệm giữa các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước, trong đó nổi bật là kiểm soát của Nghị viện nhân dân đối với Chính phủ. Chẳng hạn, Nghị viện nhân dân có quyền “kiểm soát và phê bình chính phủ”, “Bộ trưởng nào không được Nghị viện tín nhiệm thì phải từ chức”... Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh, nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước, nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực Nhà nước. Người nói: “Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được” [38]. “Mọi công tác phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra” [39].

#### **5.4.2. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước**

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh thường chỉ rõ những tiêu cực sau đây và nhắc nhở mọi người đề phòng, khắc phục:

##### *a) Đắc quyền, đắc lợi*

Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh đòi hỏi phải tẩy trừ những thói cậy mình là người trong cơ quan chính quyền để cửa quyền, hách dịch với dân, lạm quyền, đồng thời để vơ vét tiền của, lợi dụng chức quyền làm lợi cho cá nhân mình, làm như thế tức là sa vào chủ nghĩa cá nhân.

##### *b) Tham ô, lãng phí, quan liêu*

Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”, thứ giặc nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến... Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám” [40].

Ngày 27-11-1946, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ với mức từ 5 năm đến 20 năm tù khổ sai và phải nộp phạt gấp đôi số tiền nhận hối lộ. Ngày 26-1-1946, Hồ Chí Minh ký lệnh nói rõ tội tham ô, trộm cắp là tội tử hình.

Lãng phí là một căn bệnh mà Hồ Chí Minh lên án gay gắt. Chính bản thân Người luôn làm gương, tích cực thực hành chống lãng phí trong cuộc sống và công việc hằng ngày. Lãng phí ở đây được Hồ Chí Minh xác định là lãng phí sức lao động, lãng phí thời giờ, lãng phí tiền của. Chống lãng phí là biện pháp để tiết kiệm, là quốc sách của mọi quốc gia.

Liên quan đến bệnh tham ô, bệnh lãng phí là bệnh quan liêu, một căn bệnh không những có ở cấp Trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp huyện mà còn ngay ở cả cấp cơ sở. Hồ Chí Minh phê bình những người



và các cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không đi sâu từng vấn đề. Bệnh quan liêu làm cho chúng ta chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xembáo cáo trên giấy, chứ không kiểm tra đến nơi đến chốn... thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững... Thế là bệnh quan liêu đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, đây là bệnh gốc sinh ra các bệnh tham ô, lãng phí; muốn trừ sạch bệnh tham ô, lãng phí thì trước hết phải tẩy sạch bệnh quan liêu. “*Tư túng*”, “*chia rẽ*”, “*kiêu ngạo*”: những căn bệnh này gây mất đoàn kết, gây rối cho công tác.

Hồ Chí Minh kịch liệt lên án tệ kéo bè, kéo cánh, tệ nạn bà con bạn hữu mình không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Trong chính quyền, còn hiện tượng gây mất đoàn kết, không biết cách làm cho mọi người hoà thuận với nhau, còn có người “bên vực lóp này, chống lại lóp khác”.

Ngoài bệnh cây thế, có người còn kiêu ngạo, “tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi... cứ chỉ lúc nào cũng vác mặt “quan cách mạng” [41], làm mất uy tín của Chính phủ.

Để tìm ra biện pháp phòng, chống tiêu cực trong bộ máy nhà nước, Hồ Chí Minh đã dày công luận giải nguyên nhân nảy sinh tiêu cực. Bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Các nguyên nhân này không tồn tại biệt lập với nhau, mà có sự kết hợp với nhau, tiến công vào đội ngũ cán bộ. Nếu Đảng và Nhà nước không có biện pháp phòng, chống tốt, không có chính sách bảo vệ cán bộ một cách có hiệu quả, thì nguy cơ mất cán bộ là rất lớn.

Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước là nhiệm vụ hết sức khó khăn. Trong nhiều tác phẩm khác nhau, ở nhiều thời điểm khác nhau, Hồ Chí Minh đã nêu lên nhiều biện pháp khác nhau. Khái quát lại, có thể thấy nổi bật một số biện pháp cơ bản như sau:

*Một là*, nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đó là giải pháp căn bản và có ý nghĩa lâu dài.

*Hai là*, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh.

*Ba là*, phạt nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người đúng tội là cần thiết, song việc gì cũng xử phạt thì lại không đúng. Cần coi trọng giáo dục, lấy giáo dục, cảm hóa làm chủ yếu.

*Bốn là*, cán bộ phải đi trước làm gương, cán bộ giữ chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn.

*Năm là*, phải huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong xã hội và trong bộ máy Nhà nước.

Tóm lại, những vấn đề trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, sâu sắc. Tư tưởng đó vẫn đang định hướng cho việc xây dựng và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

## **5.5. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC, XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM NGANG TẦM NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG TRONG THỜI KỲ MỚI**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước đã và đang định hướng cho sự nghiệp xây dựng Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Do đó, học tập và quán triệt tư tưởng của Người để xây dựng Nhà nước ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới là việc làm hết sức cần thiết.

### **5.5.1. Xây dựng Nhà nước bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân**

Quyền làm chủ thật sự của nhân dân chính là một nội dung cơ bản trong yêu cầu xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước đòi hỏi phải chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ thật sự của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Quyền làm chủ của nhân dân phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp và pháp luật, đưa Hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống. Cần chú ý đến việc bảo đảm cho mọi người được bình đẳng trước pháp luật, xử phạt nghiêm minh mọi hành động vi phạm pháp luật, bất kể sự vi phạm đó do tập thể hoặc cá nhân nào gây ra. Có như vậy, dân mới tin và mới bảo đảm được tính chất nhân dân của Nhà nước.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, ngoài vấn đề thực thi nghiêm chỉnh pháp luật, còn cần chú ý thực hiện những quy tắc dân chủ trong các cộng đồng dân cư, tùy theo điều kiện của từng vùng, miễn là các quy tắc đó không trái với những quy định của pháp luật.

#### **5.5.2. Xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh**

Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước; bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước. Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân. Vì vậy, hệ thống pháp luật phải đúng và đủ. Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất.

Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Đảng phải tập trung lãnh đạo về đường lối, chủ trương, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế, chính sách về cán bộ, công chức. Chú trọng cải cách, xây dựng và kiện toàn bộ máy hành chính Nhà nước, bảo đảm một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh. Cải cách các thủ tục hành chính; đề cao trách nhiệm cá nhân trong việc giải quyết các khiếu kiện của công dân theo đúng những quy định của pháp luật; tiêu chuẩn hóa cũng như sắp xếp lại đội ngũ công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa có đức, vừa có tài, tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ.

Thực hiện thí điểm dân trực tiếp bầu một số chức danh ở cơ sở và ở cấp huyện; mở rộng đối tượng thi tuyển chức danh cán bộ quản lý. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi công vụ; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; lấy bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ để đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài. Đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.

#### **5.5.3. Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước**

Công cuộc đổi mới, chỉnh đốn Đảng tất yếu gắn liền với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đây là trách nhiệm cực kỳ quan trọng của Đảng với tư cách là Đảng cầm quyền. Do đó, hiện nay cần phải tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

#### **CÂU HỎI ÔN TẬP**

Câu 1: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước của dân. Anh (chị) làm gì để xây

dựng được một Nhà nước của dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Câu 2: Theo Hồ Chí Minh thế nào là Nhà nước do dân? Để xây dựng Nhà nước bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân cần phải đảm bảo điều kiện gì?

Câu 3: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước vì dân.